

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập trang 83 SGK KHTN 6 - Cánh Diều](#)

Giải bài tập trang 83 SGK KHTN 6 - Cánh Diều

Bài 1:

Hãy đóng vai một nhà khoa học và giới thiệu cho mọi người khám phá cấu tạo tế bào thực vật.

Lời giải:

Cấu tạo tế bào thực vật bao gồm:

- Vách tế bào (thành tế bào cellulose) làm cho tế bào có hình dạng nhất định;
- Màng sinh chất bao bọc ngoài tế bào chất;
- Tế bào chất có chứa các bào quan, trong đó có lục lạp - Bào quan thực hành chức năng quang hợp;
- Nhân có màng bao bọc vật chất di truyền với chức năng điểu khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
- Không bào trung tâm kích thước lớn (đặc trưng của tế bào thực vật).

Bài 2:

Khi quan sát hình vẽ một tế bào, thành phần nào giúp em xác định đó là tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?

Lời giải:

Tế bào nhân sơ có kích thước nhỏ và cấu tạo đơn giản:

- + Không có nhân hoàn chỉnh (chỉ có vùng nhân chứa vật chất di truyền không có màng bao bọc, nằm tự do trong tế bào chất)
- + Tế bào chất không chứa bào quan có màng.
- + Màng sinh chất bao bọc tế bào.

Tế bào nhân thực có kích thước lớn với cấu tạo phức tạp hơn:

+ Nhân chứa chất di truyền, có màng nhân bao bọc.

+ Tế bào chất có chứa các bào quan có màng.

+ Màng sinh chất bao bọc tế bào.

Bài 3:

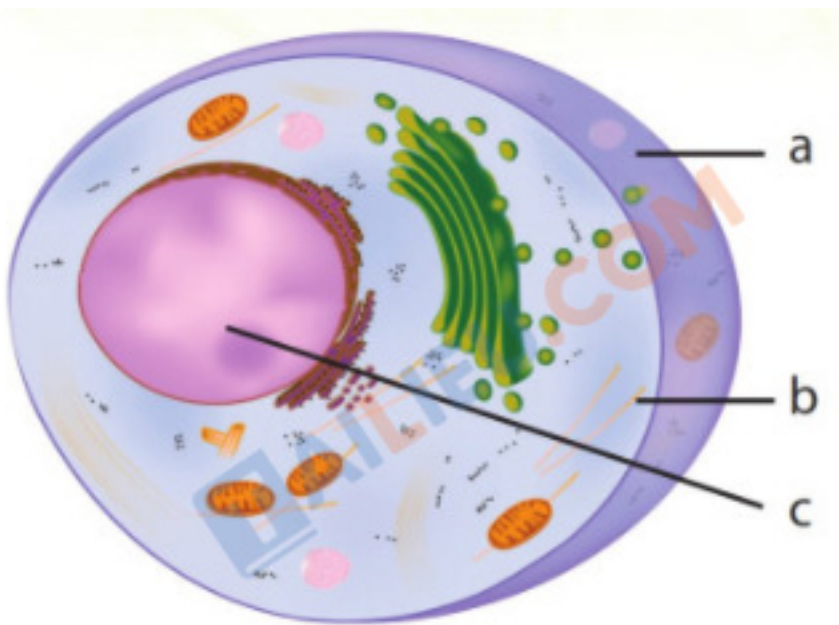
a) Hình 13.9 là sơ đồ mô tả tế bào thực vật hay tế bào động vật? Hãy giải thích câu trả lời của em.

b) Hãy gọi tên các thành phần a, b, c trong hình và nêu chức năng của chúng trong tế bào.

Lời giải:

a) **Hình 13.9 mô tả tế bào động vật** vì tế bào này không có thành tế bào bao ngoài màng tế bào và trong tế bào chất không có chứa lục lạp, nhưng lại có trung thể.

Tế bào thực vật phải có cấu trúc thành tế bào bao bọc, bảo vệ bên ngoài tế bào, trong tế bào chất phải có lục lạp.



Hình 13.9

b) **Tên gọi và chức năng các thành phần trong hình:**

a - Màng tế bào là lớp màng mỏng bao bọc tế bào có chức năng kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.

b - Tế bào chất là chất keo lỏng, chứa các bào quan, là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.

c - Nhân tế bào là nơi có màng nhân bao bọc chất di truyền và là trung tâm điều khiển hầu hết hoạt động sống của tế bào.

Bài 4:

Từ một tế bào sau khi phân chia liên tiếp tạo ra 32 tế bào con. Hãy xác định lần phân chia từ tế bào ban đầu.

Lời giải:

- Một tế bào con sau một lần phân chia sẽ tạo ra 2 tế bào con.

- Từ một tế bào sau khi phân chia liên tiếp tạo ra 32 tế bào con = 2^5 . Vậy tế bào ban đầu đã phân chia 5 lần.

Bài 5:

Những đặc điểm nào chứng tỏ sinh vật đa bào có cấu tạo phức tạp hơn sinh vật đơn bào?

Lời giải:

- *Sinh vật đơn bào*: cấu tạo từ 1 tế bào duy nhất, kích thước nhỏ, thực hiện các hoạt động sống trong khuôn khổ một tế bào.

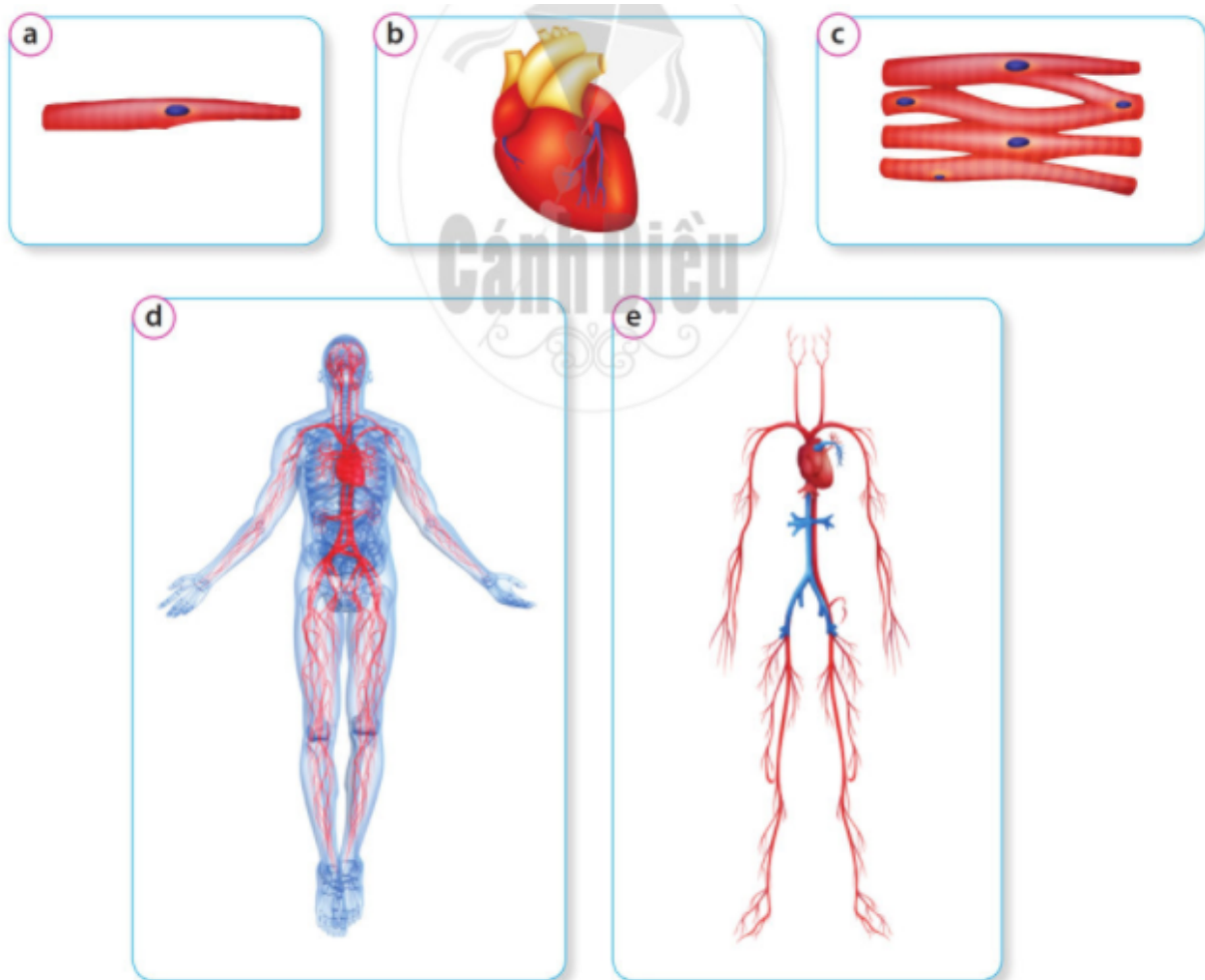
Ví dụ: động vật nguyên sinh (trùng biến hình, trùng roi...)

- *Sinh vật đa bào*: cấu tạo bởi nhiều tế bào kết hợp với nhau thành một cơ thể, kích thước lớn, các tế bào đóng góp một vai trò nhất định trong sự thống nhất của cơ thể tạo thành các cấp độ tổ chức cao hơn là mô, cơ quan, hệ cơ quan. Các tế bào trong các mô khác nhau có sự khác nhau về hình dạng, kích thước, cấu tạo và chức năng.

Ví dụ: thủy tức, ốc, cá, bò sát, chim, thú...

Bài 6:

Nêu tên các cấp độ tổ chức cấu tạo của cơ thể người có trong hình 13.10.

**Hình 13.10****Lời giải chi tiết**

- a - Tế bào
- b - Cơ quan
- c - Mô
- d - Cơ thể
- e - Hệ cơ quan